

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CHẨN ĐOÁN VÀ MÃ CHẨN ĐOÁN THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

MÃ DÙNG CHUNG	THUẬT NGỮ	MÃ	NHÓM
6535000	Biểu	BC.01	Chẩn đoán bát cương
6535001	Lý	BC.02	Chẩn đoán bát cương
6535002	Hư	BC.03	Chẩn đoán bát cương
6535003	Thực	BC.04	Chẩn đoán bát cương
6535004	Hàn	BC.05	Chẩn đoán bát cương
6535005	Nhiệt	BC.06	Chẩn đoán bát cương
6535006	Âm	BC.07	Chẩn đoán bát cương
6535007	Dương	BC.08	Chẩn đoán bát cương
6535008	Biểu lý tương kiêm	BC.09	Chẩn đoán bát cương
6535009	Hư trung hiệp thực	BC.10	Chẩn đoán bát cương
6535010	Hàn nhiệt thác tạp	BC.11	Chẩn đoán bát cương
6535011	Nội nhân	NN.01	Chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh
6535012	Ngoại nhân	NN.02	Chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh
6535013	Bất nội ngoại nhân	NN.03	Chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh
6535014	Vệ	VK.01	Chẩn đoán vệ khí dinh huyết
6535015	Khí	VK.02	Chẩn đoán vệ khí dinh huyết
6535016	Dinh	VK.03	Chẩn đoán vệ khí dinh huyết
6535017	Huyết	VK.04	Chẩn đoán vệ khí dinh huyết
6535018	Can	TP.01	Chẩn đoán tạng phủ
6535019	Tâm	TP.02	Chẩn đoán tạng phủ
6535020	Tỳ	TP.03	Chẩn đoán tạng phủ
6535021	Phế	TP.04	Chẩn đoán tạng phủ
6535022	Thận	TP.05	Chẩn đoán tạng phủ
6535023	Đờm	TP.06	Chẩn đoán tạng phủ
6535024	Tiểu trường	TP.07	Chẩn đoán tạng phủ
6535025	Vị	TP.08	Chẩn đoán tạng phủ

MÃ DÙNG CHUNG	THUẬT NGỮ	MÃ	NHÓM
6535026	Đại trường	TP.09	Chẩn đoán tạng phủ
6535027	Bàng quang	TP.10	Chẩn đoán tạng phủ
6535028	Tâm bào	TP.11	Chẩn đoán tạng phủ
6535029	Tam tiêu	TP.12	Chẩn đoán tạng phủ
6535030	Não	KH.01	Chẩn đoán phủ kỹ hằng
6535031	Tuỷ	KH.02	Chẩn đoán phủ kỹ hằng
6535032	Cốt	KH.03	Chẩn đoán phủ kỹ hằng
6535033	Mạch	KH.04	Chẩn đoán phủ kỹ hằng
6535034	Tử cung	KH.05	Chẩn đoán phủ kỹ hằng
6535035	Thủ thái âm phế kinh	CK.01	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535036	Thủ thiếu âm tâm kinh	CK.02	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535037	Thủ quyết âm tâm bào kinh	CK.03	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535038	Túc thái âm tỳ kinh	CK.04	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535039	Túc thiếu âm thận kinh	CK.05	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535040	Túc quyết âm can kinh	CK.06	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535041	Thủ dương minh đại trường kinh	CK.07	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535042	Thủ thái dương tiểu trường kinh	CK.08	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535043	Thủ thiếu dương tam tiêu kinh	CK.09	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535044	Túc dương minh vị kinh	CK.10	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535045	Túc thái dương bàng quang kinh	CK.11	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535046	Túc thiếu dương đờm kinh	CK.12	Chẩn đoán 12 kinh chính
6535047	Thủ thái âm kinh cân	KC.01	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535048	Thủ thiếu âm kinh cân	KC.02	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535049	Thủ quyết âm kinh cân	KC.03	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535050	Túc thái âm kinh cân	KC.04	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535051	Túc thiếu âm kinh cân	KC.05	Chẩn đoán 12 kinh cân

MÃ DÙNG CHUNG	THUẬT NGỮ	MÃ	NHÓM
6535052	Túc quyết âm kinh cân	KC.06	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535053	Thủ dương minh kinh cân	KC.07	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535054	Thủ thái dương kinh cân	KC.08	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535055	Thủ thiếu dương kinh cân	KC.09	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535056	Túc dương minh kinh cân	KC.10	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535057	Túc thái dương kinh cân	KC.11	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535058	Túc thiếu dương kinh cân	KC.12	Chẩn đoán 12 kinh cân
6535059	Thủ thái âm kinh biệt	KB.01	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535060	Thủ thiếu âm kinh biệt	KB.02	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535061	Thủ quyết âm kinh biệt	KB.03	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535062	Túc thái âm kinh biệt	KB.04	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535063	Túc thiếu âm kinh biệt	KB.05	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535064	Túc quyết âm kinh biệt	KB.06	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535065	Thủ dương minh kinh biệt	KB.07	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535066	Thủ thái dương kinh biệt	KB.08	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535067	Thủ thiếu dương kinh biệt	KB.09	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535068	Túc dương minh kinh biệt	KB.10	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535069	Túc thái dương kinh biệt	KB.11	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535070	Túc thiếu dương kinh biệt	KB.12	Chẩn đoán 12 kinh biệt
6535071	Thủ thái âm phế kinh bì bộ	BB.01	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535072	Thủ thiếu âm tâm kinh bì bộ	BB.02	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535073	Thủ quyết âm tâm bào kinh bì bộ	BB.03	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535074	Túc thái âm tỳ kinh bì bộ	BB.04	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535075	Túc thiếu âm thận kinh bì bộ	BB.05	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535076	Túc quyết âm can kinh bì bộ	BB.06	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535077	Thủ dương minh đại trường kinh bì bộ	BB.07	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535078	Thủ thái dương tiêu trường kinh bì bộ	BB.08	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535079	Thủ thiếu dương tam tiêu kinh bì bộ	BB.09	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535080	Túc dương minh vị kinh bì bộ	BB.10	Chẩn đoán 12 bì bộ

MÃ DÙNG CHUNG	THUẬT NGỮ	MÃ	NHÓM
6535081	Túc thái dương bàng quang kinh bì bộ	BB.11	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535082	Túc thiếu dương đờm kinh bì bộ	BB.12	Chẩn đoán 12 bì bộ
6535083	Nhâm mạch	BM.01	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535084	Độc mạch	BM.02	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535085	Xung mạch	BM.03	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535086	Đới mạch	BM.04	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535087	Âm duy mạch	BM.05	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535088	Dương duy mạch	BM.06	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535089	Âm kiều mạch	BM.07	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535090	Dương kiều mạch	BM.08	Chẩn đoán bát mạch kỳ kinh
6535091	Thủ thái âm lạc mạch	BL.01	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535092	Thủ thiếu âm lạc mạch	BL.02	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535093	Thủ quyết âm lạc mạch	BL.03	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535094	Túc thái âm lạc mạch	BL.04	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535095	Túc thiếu âm lạc mạch	BL.05	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535096	Túc quyết âm lạc mạch	BL.06	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535097	Thủ dương minh lạc mạch	BL.07	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535098	Thủ thái dương lạc mạch	BL.08	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535099	Thủ thiếu dương lạc mạch	BL.09	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535100	Túc dương minh lạc mạch	BL.10	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535101	Túc thái dương lạc mạch	BL.11	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535102	Túc thiếu dương lạc mạch	BL.12	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535103	Nhâm mạch chi lạc (lạc mạch của mạch Nhâm)	BL.13	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535104	Độc mạch chi lạc (lạc mạch của mạch Độc)	BL.14	Chẩn đoán 15 biệt lạc
6535105	Tỳ chi đại lạc (đại lạc của Tỳ)	BL.15	Chẩn đoán 15 biệt lạc

